

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày: 01-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Ông Lê Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn L, tên gọi khác: không, sinh năm 1999 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ chụp hình; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1971 và bà Tô Thị L, sinh năm 1972; Bản thân có vợ tên Mai Thị Thùy L; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Hữu V, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bạch V, sinh năm 1965; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Bạch V, sinh năm 1965

ĐKTT: Số 24/2 Ấp G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Tô Thị L, sinh năm 1972

ĐKTT: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Đoàn Thị Hồng S, sinh năm 1973

ĐKTT: Số 278/1 tổ 18b, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

4. Dương Minh Q, sinh năm 1962

ĐKTT: Số 278/1 tổ 18b, ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

5. Dương Minh H, sinh năm 1997

ĐKTT: Số 278/1 tổ 18b, ấp T, xã T, huyện C1, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1968

ĐKTT: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1994

ĐKTT: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 05/9/2021 Trần Tấn L sử dụng điện thoại di động của cá nhân 0385968708 gọi vào số thuê bao 0373872637 của một thanh niên (không rõ tên và địa chỉ) để đặt mua 200 cây (2.000 bao) thuốc lá ngoại hiệu Jet với giá 275.000đ/cây và 100 cây (1.000 bao) thuốc lá ngoại hiệu Hero với giá 243.000đ/cây để đem về huyện C, tỉnh Tiền Giang bán kiếm lời, được người thanh niên này đồng ý. L hẹn người thanh niên bán thuốc khoảng 15 giờ ngày 06/9/2021 giao thuốc lá ngoại tại cây xăng Voi Lá cặp L, khu phố X, thị trấn B, huyện B. Đến ngày 06/9/2021, bà Tô Thị L là mẹ ruột của L kêu L đi theo Nguyễn Hữu V là tài xế xe tải biển số 63C-135.90 do bà thuê của bà Nguyễn Thị Bạch V chở hàng bông cho Lê Thị Cẩm V ở xã L, huyện B, L đồng ý và đem theo 79.300.000 đồng để trả tiền mua thuốc lá ngoại cho người thanh niên. Khi V điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 63C-135.90 chở L đi đến khu vực V thuộc địa bàn huyện T, tỉnh Long An thì bà L điện thoại kêu V quay về vì bà V không nhận hàng do không có hàng khổ qua, nhưng L kêu V điều khiển xe đến cây xăng Voi Lá để chở thuốc lá ngoại nhập lậu cho L để đem về tiêu thụ, V đồng ý. Khi đến cây xăng Voi Lá thì thấy có xe tải biển số mã vùng 65... của người bán thuốc lá ngoại cho L chờ sẵn, L xuống xe tiến lại gần người thanh niên này nói là nhận thuốc lá ngoại, người này đồng ý. L kêu V lùi xe cặp sát xe ô tô thuốc lá ngoại, người thanh niên đó chuyển những bịch thuốc lá ngoại qua cho L để L chất thuốc lá ngoại từ xe ô tô biển số 65... sang xe ô tô của V, còn V ngồi trên xe bấm điện thoại. Sau khi chất thuốc lá ngoại xong L lấy các loại rau, củ, quả trên xe che thuốc lá ngoại lại để ngụy trang tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và trả cho người thanh

niên trên số tiền 79.300.000 đồng rồi lên xe cùng với V chở thuốc lá ngoại trên lưu thông theo tuyến X về Tiền Giang tiêu thụ, khi đến ấp 1, xã T, huyện B bị Công an huyện Bến Lức dừng xe kiểm tra và phát hiện bắt quả tang L với V cùng 2.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet và 1.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero.

Ngoài ra, quá trình điều tra L còn khai nhận trước đó có mua 02 lần thuốc lá ngoại, mỗi lần 1.000 bao thuốc lá ngoại nhập lậu, do V làm tài xế nhưng L không nói cho V biết đem về Tiền Giang bán lại cho tiệm tạp hóa Hồng Sum thu lợi tổng cộng 2.000.000 đồng, nhưng ông Dương Minh H chủ tiệm tạp hóa không thừa nhận. Hai lần trước đó V là người vận chuyển nhưng L không nói cho V biết đó là thuốc lá ngoại và cũng không trả tiền công cho V.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSBL ngày 11-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo L có ông nội Trần Văn Ba được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Tấn L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 06-9-2021.

Bị cáo Nguyễn Hữu V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 06-9-2021.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bà Tô Thị L là mẹ ruột của Trần Tấn L và là người trực tiếp thuê xe của bà Nguyễn Thị Bạch V chở hàng bông từ Tiền Giang đi Bến Lức. Việc L mua thuốc lá ngoại bán kiếm lời bà hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xem xét xử lý đối với bà L là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Bạch V là chủ xe ô tô tải nhãn hiệu Fuso, biển kiểm soát 63C-135.90 giao xe cho con ruột là Nguyễn Hữu V để vận chuyển hàng thuê. Việc V sử dụng xe vận chuyển thuốc lá ngoại cho L bà hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý đối với bà V là phù hợp.

Đối với chủ tiệm tạp hóa Hồng Sum, L khai nhận có bán thuốc lá ngoại 02 lần, mỗi lần 100 cây (1000 bao), thu lợi 2.000.000 đồng, nhưng chủ tiệm Hồng Sum không thừa nhận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không có căn cứ xử lý đối với chủ tiệm tạp hóa Hồng Sum là phù hợp.

Đối với đối tượng bán thuốc lá ngoại nhập lậu cho L, sử dụng điện thoại sim số 0373872637 để liên lạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã tra cứu thông tin chủ sở hữu, cuộc gọi đi, đến của thuê bao nhưng chưa có kết quả. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 07 thùng mì tôm chua cay Hảo Hảo; 50 kg mướp; 50 trái thơm; 70 kg khoai tím; 90 kg khoai lang; 10 kg củ sắn; 10 kg khoai tây. Số nông sản này của bà Tô Thị L, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 1.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO, số máy: 4M42A93229; số khung: 5SMAJC086398, biển kiểm soát: 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 5885663, xe biển đăng ký 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024758 tên Nguyễn Thị Bạch V, biển kiểm soát 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số OTOBB211.000409. Xét thấy xe trên bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng bà V không biết nên đề nghị giao trả xe lại cho bà V.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu V; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hữu V; số tiền 700.000 đồng của Nguyễn Hữu V; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng gắn sim số 0981335032 của Nguyễn Hữu V không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo V.

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Tấn L; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Tấn L đề nghị giao trả lại cho bị cáo L.

- số tiền 1.234.000 đồng của Trần Tấn L đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng gắn sim số 0385968708 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch sung vào ngân sách Nhà nước;

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

- Đề nghị buộc bị cáo Trần Tấn L nộp lại số tiền 2.000.000đ thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai, các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Thị Hồng S, Dương Minh Q, Dương Minh H, người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận Trần Tấn L lợi dụng bà Tô Thị L là mẹ ruột của L có thuê xe ô tô biển số 63C-135.90 do Nguyễn Hữu V làm tài xế chở hàng nông sản từ Tiền Giang lên giao cho bà Lê Thị Cẩm V ở xã L, huyện B. Nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/9/2021, L kêu V chở thuốc lá ngoại nhập lậu đem về Tiền Giang tiêu thụ thì V đồng ý điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-135.90 chở theo L cùng với 3.000 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (gồm 1.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet), L mua của đối tượng không rõ họ tên và địa

chỉ với số tiền 79.300.000đ đem về Tiền Giang bán lại kiếm lời. Khi V điều khiển xe theo tuyến X về Tiền Giang đến ấp 1, xã T, huyện B thì bị Lực lượng Công an huyện Bến Lức tuần tra kiểm tra, phát hiện bắt quả tang L, V cùng với tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V phạm tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, làm xáo trộn và gây nguy hại đến nền kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường và ổn định kinh tế quốc gia. Các bị cáo biết rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo L có ông nội Trần Văn Ba được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với bà Tô Thị L là mẹ ruột của Trần Tấn L và là người trực tiếp thuê xe của bà Nguyễn Thị Bạch V chở hàng bông từ Tiền Giang đi Bến Lức. Việc L mua thuốc lá ngoại bán kiếm lời bà hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xem xét xử lý đối với bà L, xét thấy là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Bạch V là chủ xe ô tô tải nhãn hiệu Fuso, biển kiểm soát 63C-135.90 giao xe cho con ruột là Nguyễn Hữu V để vận chuyển hàng thuê. Việc V sử dụng xe vận chuyển thuốc lá ngoại cho L bà hoàn toàn không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý đối với bà V là phù hợp.

Đối với chủ tiệm tạp hóa Hồng Sum, L khai nhận có bán thuốc lá ngoại 02 lần, mỗi lần 100 cây (1000 bao), thu lợi 2.000.000 đồng, nhưng chủ tiệm Hồng Sum không thừa nhận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không có căn cứ xử lý đối với chủ tiệm tạp hóa Hồng Sum là phù hợp.

Đối với đối tượng bán thuốc lá ngoại nhập lậu cho L, sử dụng điện thoại sim số 0373872637 để liên lạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã tra cứu thông tin chủ sở hữu, cuộc gọi đi, đến của thuê bao nhưng chưa có kết quả. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 07 thùng mì tôm chua cay Hảo Hảo; 50 kg mướp; 50 trái thơm; 70 kg khoai tím; 90 kg khoai lang; 10 kg củ sắn; 10 kg khoai tây. Số nông sản này của bà Tô Thị L, cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

- 1.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO, số máy: 4M42A93229; số khung: 5SMAJC086398, biển kiểm soát: 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 5885663, xe biển đăng ký 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024758 tên Nguyễn Thị Bạch V, biển kiểm soát 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số OTOBB211.000409 bà V không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch V.

- 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng gắn sim số 0981335032 của Nguyễn Hữu V; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu V; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hữu V; số tiền 700.000 đồng của Nguyễn Hữu V, không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo V.

- 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Tấn L; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Tấn L nên giao trả lại cho bị cáo L.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng gắn sim số 0385968708, bị cáo sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.234.000 đồng của Trần Tấn L tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Buộc bị cáo Trần Tấn L nộp lại số tiền 2.000.000đ thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Tấn L 06 (sáu) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06-9-2021.

Bị cáo Nguyễn Hữu V 05 (năm) năm tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06-9-2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 01-6-2022 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 1.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Hero, 2.000 bao thuốc lá ngoại hiệu Jet.

- Giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch V 01 xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO, số máy: 4M42A93229; số khung: 5SMAJC086398, biển kiểm soát: 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 5885663, xe biển đăng ký 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024758 tên Nguyễn Thị Bạch V, biển kiểm soát 63C-135.90; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số OTOBB211.000409 (bản chính).

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu V 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng gắn sim số 0981335032; 01 chứng minh nhân dân mang số 312152223 tên Nguyễn Hữu V; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 820101003269 mang tên Nguyễn Hữu V và số tiền 700.000 đồng.

- Giao trả lại cho bị cáo L 01 giấy phép lái xe hạng C số 820177007741 mang tên Trần Tấn L; 01 giấy chứng minh nhân dân số 312393166 tên Trần Tấn L.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng gắn sim số 0385968708.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.234.000 đồng của bị cáo Trần Tấn L để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Buộc bị cáo Trần Tấn L nộp lại số tiền 2.000.000đ thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Tấn L, Nguyễn Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tám

Lê Văn Thuận

Lê Hùng Cường